

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG-CTCP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 662/TLG-TCKT

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2023

V/v Giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN
Quý III năm 2023 so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2023,

Tổng công ty Thăng Long - CTCP giải trình về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN giảm so với cùng kỳ năm 2022. Cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý III - 2023	Quý III - 2022	Chênh lệch	Tỷ lệ Tăng (+) /Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	268.947.023.015	277.012.161.429	-8.065.138.414	-2,91%
Giá vốn hàng bán	11	242.899.467.369	301.616.103.679	-58.716.636.310	-19,47%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	26.047.555.646	(24.603.942.250)	50.651.497.896	205,87%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	932.109.247	44.594.954.283	-43.662.845.036	-97,91%
Chi phí tài chính	22	11.148.253.976	3.975.776.892	7.172.477.084	180,40%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	14.668.705.611	14.817.374.419	-148.668.808	-1,00%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	1.162.705.306	1.197.860.722	-35.155.416	-2,93%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.260.481.988	1.355.624.967	-95.142.979	-7,02%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	1.089.547.735	1.355.624.967	-266.077.232	-19,63%

Qua bảng số liệu tổng hợp ở trên, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý III năm 2023 đạt 1.089.547.735 đồng, so với cùng kỳ năm 2022 giảm: 266.077.232 đồng tương đương: 19,63% chủ yếu do lợi nhuận gộp tăng 50.651.497.896 đồng tương đương: 205,87%,

doanh thu hoạt động tài chính giảm 43.662.845.036 đồng tương đương 97,91%, chi phí tài chính tăng 7.172.477.084 đồng tương đương 180,4%.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý III - 2023	Quý III - 2022	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng (+) /Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	295.610.078.069	306.509.803.183	(10.899.725.114)	-3,56%
Giá vốn hàng bán	11	255.835.265.399	314.225.533.920	(58.390.268.521)	-18,58%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	39.774.812.670	(7.715.730.737)	47.490.543.407	615,50%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	376.465.986	44.110.101.693	(43.733.635.707)	-99,15%
Chi phí tài chính	22	20.609.624.688	11.635.697.873	8.973.926.815	77,12%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	15.921.333.040	19.014.954.119	(3.093.621.079)	-16,27%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	3.620.320.928	533.191.619	3.087.129.309	578,99%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	4.218.783.307	530.811.732	3.687.971.575	694,78%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	3.573.709.598	(136.342.259)	3.710.051.857	2721,13%

Qua bảng số liệu tổng hợp ở trên, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý III năm 2023 đạt 3.573.709.598 đồng, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 3.710.051.857 đồng tương đương 2.721,13% chủ yếu do lợi nhuận gộp tăng 47.490.543.407 đồng tương đương 615,5%.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, P.TCKT.



Nguyễn Việt Hà